

THỜI KHÓA BIỂU CVN - NĂM HỌC 2025-2026: Tuần 41 (Từ ngày 15/6/2026 đến ngày 21/6/2026)

- Sinh viên đi học đúng giờ (Sáng 08g; Chiều 13g; Tối 17g30) và đeo Thẻ Sinh viên khi đến Trường.

- Thứ Hai hàng tuần Chào cờ: Sinh viên có mặt lúc 07g50 (đồng phục theo quy định).

Lớp	THỨ HAI (15/6)		THỨ BA (16/6)		THỨ TƯ (17/6)		THỨ NĂM (18/6)		THỨ SÁU (19/6)		THỨ BẢY (20/6)		CHỦ NHẬT (21/6)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Đạo diễn K29 (08SV)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp Nhóm 1 (9/15) T.Hồng P-2.2		Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) P-2.3	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) P-2.3		Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp Nhóm 2 (10/15) T.Hồng P-2.2 (17g30-21g)		Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) P-2.1A Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) P-2.2 (17g30-21g)		Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) P-2.4 Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp Nhóm 1 (10/15) T.Hồng P-2.4 (17g30-21g)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp Nhóm 2 (11/15) T.Hồng P-2.3			
		Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) P-2.2	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) P-2.2	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (14/15) Nhóm 1 T.Hồng P-2.2	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) P-2.2	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (14/15) Nhóm 2 T.Hồng P-2.2	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) P-2.2	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) P-2.2	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) P-2.2	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) HTB (AT-AS)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) T.Hồng HTB (13g-17g) Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) T.Hồng HTB (17g30-21g)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) T.Hồng HTB (AT-AS)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) T.Hồng HTB (13g-17g) Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) T.Hồng HTB (17g30-21g)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) T.Hồng HTB, 1.1, 1.2 (AT-AS)
Điểm viên 29A (19SV)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (5/15) Nhóm 2 T.Thịnh P-2.4			Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) P-2.4		Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) P-2.4	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (6/15) Nhóm 2 T.Thịnh P-2.4	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) P-2.4	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) P-2.3	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) P-2.3	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) P-2.4	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) P-2.4		
Điểm viên 29B (19SV)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) C.Phương HTB (AT-AS)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (14/15) N1 C.Phương HTB (13g-17g)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) C.Phương HTB (AT-AS)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (14/15) N2 C.Phương HTB (13g-17g)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) C.Phương HTB (AT-AS)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tập) C.Phương HTB (13g-17g)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) C.Phương HTB (AT-AS)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tập) C.Phương HTB (13g-17g)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) C.Phương HTB (AT-AS)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tập) C.Phương P-2.2 (13g-17g)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) C.Phương P-2.2 (13g-17g)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tập) C.Phương P-2.2 (13g-17g)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) C.Phương P-2.2 (17g30-21g)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tập) C.Phương P-2.2 (17g30-21g)
Điểm viên K29C (27SV)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) C.Phương HTB (AT-AS)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (14/15) N1 C.Phương HTB (13g-17g)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) C.Phương HTB (AT-AS)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (14/15) N2 C.Phương HTB (13g-17g)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) C.Phương HTB (AT-AS)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tập) C.Phương HTB (13g-17g)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) C.Phương HTB (AT-AS)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tập) C.Phương HTB (13g-17g)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tự tập) C.Phương HTB (AT-AS)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tập) C.Phương P-2.2 (13g-17g)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tập) C.Phương P-2.2 (13g-17g)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tập) C.Phương P-2.2 (13g-17g)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tập) C.Phương P-2.2 (17g30-21g)	Hướng dẫn bài thi thực hành nghề nghiệp (SV tập) C.Phương P-2.2 (17g30-21g)

Lớp	THỨ HAI (15/6)		THỨ BA (16/6)		THỨ TƯ (17/6)		THỨ NĂM (18/6)		THỨ SÁU (19/6)		THỨ BẢY (20/6)		CHỦ NHẬT (21/6)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Đạo diễn K30 (10SV)	Lịch sử phục trang (4/9) C.Khanh P-1.1 (Sử dụng MC)				Lịch sử phục trang (5/9) C.Khanh P-1.3 (Sử dụng MC)			Lịch sử phục trang (6/9) C.Khanh P-1.3 (Sử dụng MC)						
Diễn viên K30A (33SV)		Điện ảnh đại cương (7/9) T.Việt P-1.4 (Sử dụng MC)						Điện ảnh đại cương (8/9) T.Việt P-1.4 (Sử dụng MC)						
Diễn viên K30B (29SV)		Điện ảnh đại cương (7/9) T.Việt P-1.4 (Sử dụng MC)						Điện ảnh đại cương (8/9) T.Việt P-1.4 (Sử dụng MC)						
Đạo diễn K31 (13SV)	Sân khấu học đại cương (11/12) C.Nga P-1.4 (Sử dụng MC)	Kỹ thuật diễn viên 2 (20/24) T.Thục P-2.3			Kỹ thuật diễn viên 2 (SV tự tập) T.Thục P-2.3	Kỹ thuật diễn viên 2 (21/24) T.Thục P-2.3	Kỹ thuật diễn viên 2 (SV tự tập) T.Thục HTA (AT-AS)	Kỹ thuật diễn viên 2 (SV tự tập) T.Thục HTA (AT-AS)	Kỹ thuật diễn viên 2 (22/24) T.Thục HTA (AT-AS)	Kỹ thuật diễn viên 2 (23/24) T.Thục HTA (AT-AS)	Kỹ thuật diễn viên 2 (SV tự tập) T.Thục HTA (AT-AS)	Kỹ thuật diễn viên 2 (SV tự tập) T.Thục HTA (AT-AS)	Kỹ thuật diễn viên 2 (SV tự tập) T.Thục HTA, Đa năng (AT-AS)	Kỹ thuật diễn viên 2 (24/24) Thi Phòng thi HTA Phòng chờ: Đa năng
Diễn viên K31A (28SV)	Sân khấu học đại cương (11/12) C.Nga P-1.4 (Sử dụng MC)		Kỹ thuật nói diễn cảm (12/12) Thi T.Hồng P-2.4											
Diễn viên K31B (27SV)	Sân khấu học đại cương (11/12) C.Nga P-1.4 (Sử dụng MC)													
Thiết kế thời trang K30 (10SV)	Thực tập nghề nghiệp (11/24) Tại doanh nghiệp	Thực tập nghề nghiệp (12/24) Tại doanh nghiệp	Thiết kế Erugo 3 (3/15) T.Bùi Hiếu CS2-946 THĐ	Thực tập nghề nghiệp (13/24) Tại doanh nghiệp	Thiết kế Erugo 3 (4/15) T.Bùi Hiếu CS2-946 THĐ	Thực tập nghề nghiệp (14/24) Tại doanh nghiệp	Thiết kế Erugo 3 (5/15) T.Bùi Hiếu CS2-946 THĐ	Đồ án thiết kế trang phục trên máy tính Chăm bài C.Kim CS2-946THĐ	Thiết kế Erugo 3 (6/15) T.Bùi Hiếu CS2-946 THĐ	Phác thảo trang phục án tượng - áo cưới (12/12) Thi T.Bùi Hiếu CS2-946THĐ	Thiết kế Erugo 3 (7/15) T.Bùi Hiếu CS2-946 THĐ	Thực tập nghề nghiệp (15/24) Tại doanh nghiệp		

Lớp	THỨ HAI (15/6)		THỨ BA (16/6)		THỨ TƯ (17/6)		THỨ NĂM (18/6)		THỨ SÁU (19/6)		THỨ BẢY (20/6)		CHỦ NHẬT (21/6)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Hội họa K30 (13SV)		Nhiếp ảnh (13/15) T.Thao Đi thực tế						Nhiếp ảnh (14/15) T.Thao Đi thực tế						
Hội họa K31 (33SV)					Màu sắc Nhóm B (18/21) C.Hoa P-0.4		Màu sắc (SV treo bài) Nhóm A P-0.4	Màu sắc (21/21) Thi Nhóm A C.Hoa P-0.4	Màu sắc Nhóm B (19/21) C.Hoa P-0.4	Tin học Nhóm A C.Trang (14/15) P-0.6 (Ghép TN31-N8 & HH31A)				
HD Du lịch K31 (13SV)					Địa lý du lịch và danh thắng Việt Nam Thi P-1.4				Văn hóa Đông Nam Á (6/6) C.Kim Trang P-1.3 (Sử dụng MC)					
Quản lý văn hóa K30 (35SV)	Kỹ thuật dàn dựng (SV tập) T.H.Quang P-2.5	Thanh nhạc (9/15) T.M.Cường P-2.5	Quan hệ công chúng (8/9) C.Kim Hương P-1.2 (Sử dụng MC)	Kỹ thuật dàn dựng (5/12) T.H.Quang Đa năng	Kỹ thuật dàn dựng (6/12) T.H.Quang Đa năng	Kỹ thuật dàn dựng (7/12) T.H.Quang Đa năng	Kỹ thuật dàn dựng (8/12) T.H.Quang Đa năng	Thanh nhạc (10/15) T.M.Cường P-2.5	Quan hệ công chúng (9/9) Thi C.Kim Hương P-1.2	Kỹ thuật dàn dựng (9/12) T.H.Quang Đa năng	Thanh nhạc (11/15) T.M.Cường P-2.5			
Quản lý văn hóa K31 (56SV)			Soạn thảo văn bản Nhóm A (5/9) C.L.Phương P-0.7	Soạn thảo văn bản Nhóm B (5/9) C.L.Phương P-0.7	Soạn thảo văn bản (6/9) Nhóm A C.L.Phương P-0.7 Thi Viết và biên tập tin Nộp bài TL tại Khoa VH-DL	Soạn thảo văn bản Nhóm B (6/9) C.L.Phương P-0.7	Soạn thảo văn bản Nhóm A (7/9) C.L.Phương P-0.7	Soạn thảo văn bản Nhóm B (7/9) C.L.Phương P-0.7						

Lớp	THỨ HAI (15/6)		THỨ BA (16/6)		THỨ TƯ (17/6)		THỨ NĂM (18/6)		THỨ SÁU (19/6)		THỨ BẢY (20/6)		CHỦ NHẬT (21/6)	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
Thanh nhạc 29A (47SV) 29B (54SV) 29C (43SV)	Thi tốt nghiệp TN29 Phòng thi HTA Phòng chờ Đa năng, 2.13, 2.14, 0.8	Thi tốt nghiệp TN29 Phòng thi HTA Phòng chờ Đa năng, 2.13, 2.14, 0.8	Thi tốt nghiệp TN29 Phòng thi HTA Phòng chờ Đa năng, 2.13, 2.14, 0.8	Thi tốt nghiệp TN29 Phòng thi HTA Phòng chờ Đa năng, 2.13, 2.14, 0.8										
Thanh nhạc 30A (45SV) 30B (46SV) 30C (51SV)														
Thanh nhạc 31A (58SV) 31B (48SV) 31C (48SV)	<u>Thi</u> Ký xướng âm 2 (12/12) Nhóm 3 C. Kim Phòng thi 1.9 Phòng chờ 1.17	<u>Thi</u> Ký xướng âm 2 (12/12) Nhóm 2 T.Hùng Phòng thi 1.9 Phòng chờ 1.17						<u>Thi</u> Ký xướng âm 2 (12/12) Nhóm 1 T.Duy Phòng thi 1.9 Phòng chờ 1.17						
										Tin học (14/15) Nhóm 7 C.Trang P-0.6 (Ghép TN31-N8 & HH31A)				